

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LUẬT CẠNH TRANH

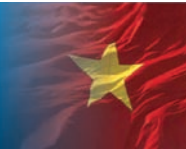
QUYỂN 1



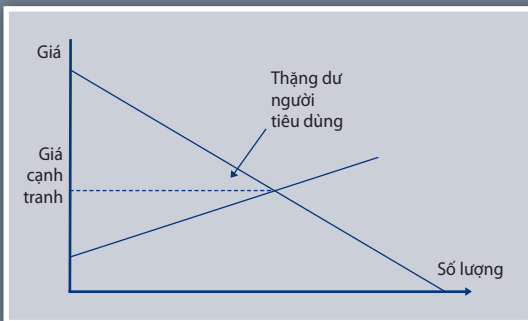


MỤC TIÊU CƠ BẢN CỦA LUẬT CẠNH TRANH

- Kiểm soát việc lạm dụng quyền lực thị trường;*
- Chống cạnh tranh không lành mạnh;*
- Tạo dựng môi trường kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng.*



ĐƯỜNG CONG CỦA CẦU VÀ THẶNG DƯ NGƯỜI TIÊU DÙNG



CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT CẠNH TRANH

- Quy định kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh;
- Quy định kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền;
- Quy định kiểm soát tập trung kinh tế;
- Quy định chống cạnh tranh không lành mạnh;
- Quy định tố tụng cạnh tranh.



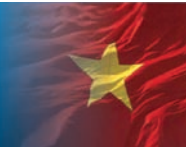
1

ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT CẠNH TRANH

Luật Cạnh tranh được áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, bao gồm cả doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc độc quyền nhà nước và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động ở Việt Nam;
- Hiệp hội ngành nghề hoạt động ở Việt Nam.





2

CÁC DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT HÀNG HOÁ, CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐƯỢC LUẬT CẠNH TRANH ĐIỀU CHỈNH NHƯ THẾ NÀO?

- Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước, sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ công ích cũng là đối tượng áp dụng của Luật Cạnh tranh.

- Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước, Nhà nước kiểm soát bằng các biện pháp sau đây:

+ Quyết định giá mua, giá bán hàng hoá, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước;

+ Quyết định số lượng, khối lượng, phạm vi thị trường của hàng hoá, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước.

- Nhà nước kiểm soát hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích bằng các biện pháp đặt hàng, giao kế hoạch, đấu thầu theo giá hoặc phí do Nhà nước quy định.

Khi thực hiện các hoạt động kinh doanh khác ngoài lĩnh vực độc quyền nhà nước và sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, các doanh nghiệp này không phải chịu sự điều chỉnh của các biện pháp kiểm soát nói trên nhưng vẫn chịu sự điều chỉnh của các quy định khác trong Luật Cạnh tranh.

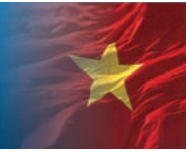


3

CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ NGHĨA VỤ GÌ?

Luật Cạnh tranh có một điều quy định cơ quan quản lý nhà nước không được thực hiện những hành vi sau đây để cản trở cạnh tranh trên thị trường:

- Buộc doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ với doanh nghiệp được cơ quan này chỉ định, trừ hàng hoá, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước hoặc trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật;
- Phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp;
- Ép buộc các hiệp hội ngành nghề hoặc các doanh nghiệp liên kết với nhau nhằm loại trừ, hạn chế, cản trở các doanh nghiệp khác cạnh tranh trên thị trường;
- Các hành vi khác cản trở hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp.



4

QUYỀN CẠNH TRANH TRONG KINH DOANH

- Doanh nghiệp được tự do cạnh tranh trong khuôn khổ pháp luật. Nhà nước bảo hộ quyền cạnh tranh hợp pháp trong kinh doanh;
- Việc cạnh tranh phải được thực hiện theo nguyên tắc trung thực, không xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, của người tiêu dùng và phải tuân theo các quy định của Luật này.



5

THỊ TRƯỜNG LIÊN QUAN

Bao gồm thị trường sản phẩm liên quan và thị trường địa lý liên quan.

Thị trường sản phẩm liên quan là thị trường của những hàng hoá, dịch vụ có thể thay thế cho nhau về đặc tính, mục đích sử dụng và giá cả.

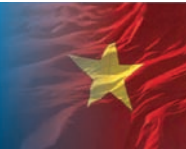
Thị trường địa lý liên quan là một khu vực địa lý cụ thể trong đó có những hàng hoá, dịch vụ có thể thay thế cho nhau với các điều kiện cạnh tranh tương tự và có sự khác biệt đáng kể với các khu vực lân cận.

Việc phân chia thị trường liên quan thành thị trường sản phẩm liên quan và thị trường địa lý liên quan không có nghĩa là có hai thị trường riêng biệt. Ngược lại, đây là hai khía cạnh của một thị trường liên quan: Khía cạnh sản phẩm và khía cạnh địa lý.

Ý nghĩa của việc xác định thị trường liên quan

Việc xác định thị trường liên quan có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình xử lý vụ việc cạnh tranh.





Thứ nhất, xác định thị trường liên quan là công việc đầu tiên để xác định thị phần của từng doanh nghiệp trong vụ việc cạnh tranh.

Thị phần là cơ sở để xác định liệu các doanh nghiệp tham gia thỏa thuận hạn chế cạnh tranh có bị cấm thực hiện thỏa thuận đó hay không; xác định vị trí thống lĩnh thị trường của doanh nghiệp/nhóm doanh nghiệp; xác định trường hợp tập trung kinh tế bị cấm và trường hợp các doanh nghiệp tập trung kinh tế cần phải thông báo cho Cục Quản lý Cạnh tranh trước khi tiến hành.

Thứ hai, xác định thị trường liên quan là cơ sở quan trọng để xác định hai doanh nghiệp có phải là đối thủ cạnh tranh của nhau hay không. Các doanh nghiệp chỉ có thể là đối thủ cạnh tranh của nhau nếu những doanh nghiệp này cùng hoạt động trên cùng một thị trường liên quan.

Thứ ba, xác định thị trường liên quan giúp cho việc xác định mức độ gây hạn chế cạnh tranh do hành vi vi phạm các quy định của Luật Cạnh tranh gây ra.





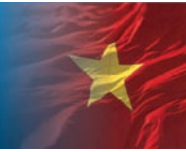
6

XÁC ĐỊNH THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM LIÊN QUAN NHƯ THẾ NÀO?

Thị trường sản phẩm liên quan là thị trường của những hàng hóa, dịch vụ có thể thay thế cho nhau cả về đặc tính, mục đích sử dụng và giá cả.

Đặc tính của hàng hóa, dịch vụ được xác định theo một hoặc một số căn cứ là (i) tính chất vật lý; (ii) tính chất hóa học; (iii) tính năng kỹ thuật; (iv) tác dụng phụ đối với người sử dụng; (v) khả năng hấp thụ. Hàng hóa, dịch vụ được coi là có thể thay thế cho nhau về đặc tính nếu hàng hóa, dịch vụ đó có nhiều tính chất về vật lý, hóa học, tính năng kỹ thuật, tác dụng phụ đối với người sử dụng và khả năng hấp thụ giống nhau;

Mục đích sử dụng của hàng hóa, dịch vụ được xác định căn cứ vào mục đích sử dụng chủ yếu nhất của hàng hóa, dịch vụ đó. Hàng hóa, dịch vụ được coi là có thể thay thế được cho nhau về mục đích sử dụng nếu hàng hóa, dịch vụ đó có mục đích sử dụng giống nhau;



☑ **Giá cả của hàng hóa**, dịch vụ là giá ghi trong hóa đơn bán lẻ theo quy định của pháp luật.

Hàng hóa, dịch vụ được coi là có thể thay thế được cho nhau về giá cả nếu trên 50% của một lượng mẫu ngẫu nhiên 1.000 người tiêu dùng sinh sống tại khu vực địa lý liên quan chuyển sang mua hoặc có ý định mua hàng hóa, dịch vụ khác có đặc tính, mục đích sử dụng giống với hàng hóa, dịch vụ mà họ đang sử dụng hoặc có ý định sử dụng trong trường hợp giá của hàng hóa, dịch vụ đó tăng lên quá 10% và được duy trì trong 06 tháng liên tiếp.

Trường hợp số người tiêu dùng sinh sống tại khu vực địa lý liên quan quy định tại điểm này không đủ 1000 người thì lượng mẫu ngẫu nhiên được xác định tối thiểu bằng 50% tổng số người tiêu dùng đó.

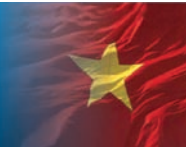




CÁC YẾU TỐ KHÁC CÓ THỂ ĐƯỢC XEM XÉT KHI XÁC ĐỊNH THỊ TRƯỜNG LIÊN QUAN?

Cơ quan có thẩm quyền có quyền xem xét thêm một hoặc một số yếu tố sau đây để xác định thuộc tính “có thể thay thế cho nhau” của hàng hóa, dịch vụ:

- Tỷ lệ thay đổi của cầu đối với một hàng hóa, dịch vụ khi có sự thay đổi về giá của một hàng hóa, dịch vụ khác;
- Thời gian cung ứng hàng hóa, dịch vụ ra thị trường khi có sự gia tăng đột biến về cầu;
- Thời gian sử dụng của hàng hóa, dịch vụ;
- Khả năng thay thế về cung;
- Nhóm người tiêu dùng sinh sống tại khu vực địa lý liên quan không thể chuyển sang mua hàng hóa, dịch vụ khác có đặc tính, mục đích sử dụng giống với hàng hóa, dịch vụ mà họ đang sử dụng hoặc có ý định sử dụng trong trường hợp giá của hàng hóa, dịch vụ đó tăng lên quá 10% và được duy trì trong 06 tháng liên tiếp.



8

XÁC ĐỊNH THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM LIÊN QUAN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT?

Thị trường sản phẩm liên quan có thể được xác định là thị trường của một loại sản phẩm đặc thù hoặc một nhóm các sản phẩm đặc thù căn cứ vào cấu trúc thị trường và tập quán của người tiêu dùng.

9

XÁC ĐỊNH THỊ TRƯỜNG ĐỊA LÝ LIÊN QUAN NHƯ THẾ NÀO?

Thị trường địa lý liên quan là một khu vực địa lý cụ thể trong đó có các hàng hoá, dịch vụ có thể thay thế cho nhau với các điều kiện cạnh tranh tương tự và có sự khác biệt đáng kể với các khu vực địa lý lân cận. Khu vực địa lý được coi là có điều kiện cạnh tranh tương tự và khác biệt đáng kể với các khu vực địa lý lân cận nếu thỏa mãn một trong các tiêu chí sau đây:

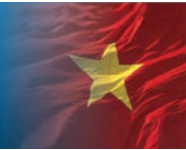
- Chi phí vận chuyển và thời gian vận chuyển làm giá bán lẻ hàng hóa tăng không quá 10%;
- Có sự hiện diện của một trong các rào cản gia nhập thị trường.



10

RÀO CẢN GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG

- Sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý theo quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp;
- Các rào cản về tài chính bao gồm chi phí đầu tư vào sản xuất, phân phối, xúc tiến thương mại hoặc khả năng tiếp cận với các nguồn cung cấp tài chính;
- Quyết định hành chính của cơ quan quản lý nhà nước;
- Các quy định về điều kiện kinh doanh, sử dụng hàng hóa, dịch vụ; các chuẩn mực nghề nghiệp;
- Thuế nhập khẩu và hạn ngạch nhập khẩu;
- Tập quán của người tiêu dùng;
- Các rào cản gia nhập thị trường khác.



11

**THỊ PHẦN LÀ GÌ? THỊ PHẦN KẾT HỢP LÀ GÌ?
CƠ SỞ XÁC ĐỊNH THỊ PHẦN?**

Thị phần của doanh nghiệp đối với một loại hàng hoá, dịch vụ nhất định là tỷ lệ phần trăm giữa doanh thu bán ra của doanh nghiệp này với tổng doanh thu của tất cả các doanh nghiệp kinh doanh loại hàng hoá, dịch vụ đó trên thị trường liên quan hoặc tỉ lệ phần trăm giữa doanh số mua vào của doanh nghiệp này với tổng doanh số mua vào của tất cả các doanh nghiệp kinh doanh loại hàng hoá, dịch vụ đó trên thị trường liên quan theo tháng, quý, năm.

Thị phần kết hợp là tổng thị phần trên thị trường liên quan của các doanh nghiệp tham gia vào thoả thuận hạn chế cạnh tranh hoặc tập trung kinh tế.

Cơ sở xác định thị phần của doanh nghiệp đối với một loại hàng hoá, dịch vụ nhất định trên thị trường liên quan chính là doanh thu bán ra hoặc doanh số mua vào đối với loại hàng hoá, dịch vụ đó của doanh nghiệp trên thị trường liên quan.

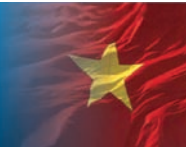
Doanh thu bán ra, doanh số mua vào được xác định theo quy định của pháp luật về thuế, chuẩn mực kế toán Việt Nam và một số quy định đặc thù dành cho nhóm doanh nghiệp liên kết về tổ chức và tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tín dụng.



NHÓM DOANH NGHIỆP LIÊN KẾT LÀ GÌ? THỊ PHẦN CỦA NHÓM DOANH NGHIỆP LIÊN KẾT?

Nhóm doanh nghiệp được coi là liên kết trực tiếp về tổ chức và tài chính (sau đây gọi chung là nhóm doanh nghiệp liên kết) nếu nhóm doanh nghiệp này có cơ quan điều hành chung và được cơ quan này đầu tư vốn.

Thị phần của nhóm doanh nghiệp liên kết cũng được xác định trên cơ sở doanh thu, doanh số mua vào đối với một loại hàng hóa, dịch vụ được tính bằng tổng doanh thu, doanh số mua vào đối với loại hàng hóa, dịch vụ đó của từng doanh nghiệp thành viên và đơn vị sự nghiệp hoạt động theo phân cấp của cơ quan điều hành chung. Doanh thu, doanh số mua này không bao gồm doanh thu từ việc bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa cơ quan điều hành chung với doanh nghiệp thành viên, đơn vị sự nghiệp hoạt động theo phân cấp của cơ quan điều hành chung.



13

XÁC ĐỊNH THỊ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM VÀ DOANH NGHIỆP TÍN DỤNG?

Thị phần của doanh nghiệp bảo hiểm được xác định trên cơ sở doanh thu của doanh nghiệp bảo hiểm đó. Doanh thu để xác định thị phần của doanh nghiệp bảo hiểm được tính bằng tổng phí bảo hiểm, phí tái bảo hiểm đã nhận của năm tài chính.

Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm mới thành lập và có hoạt động kinh doanh chưa đủ năm tài chính, doanh thu để xác định thị phần của doanh nghiệp bảo hiểm được tính bằng tổng phí bảo hiểm, phí tái bảo hiểm đã nhận theo tháng, quý kể từ thời điểm doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động đến thời điểm xác định thị phần.

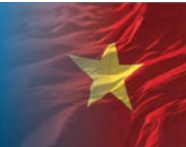
Thị phần của doanh nghiệp tín dụng được xác định trên cơ sở doanh thu của doanh nghiệp tín dụng. Doanh thu để xác định thị phần của tổ chức tín dụng được tính bằng tổng các khoản thu nhập sau đây: thu nhập tiền lãi; thu nhập phí từ hoạt động dịch vụ; thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối; thu nhập từ lãi góp vốn, mua cổ phần; thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác; thu nhập khác.

14

XÁC ĐỊNH THỊ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG CHƯA ĐỦ MỘT NĂM TÀI CHÍNH?

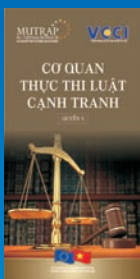
Luật Cạnh tranh quy định việc xác định thị phần của doanh nghiệp có hoạt động chưa đủ một năm tài chính trong hai trường hợp sau:

- Trước khi tham gia tập trung kinh tế, thị phần của doanh nghiệp mới thành lập và có hoạt động kinh doanh chưa đủ một năm tài chính là thị phần của doanh nghiệp đó trên thị trường liên quan theo tháng, quý kể từ thời điểm doanh nghiệp bắt đầu hoạt động đến thời điểm 01 tháng trước ngày ghi trong thông báo tham gia tập trung kinh tế.
- Trong hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ, thị phần của doanh nghiệp mới thành lập có hoạt động kinh doanh chưa đủ một năm tài chính là thị phần của doanh nghiệp đó trên thị trường liên quan theo tháng, quý kể từ thời điểm doanh nghiệp bắt đầu hoạt động đến thời điểm 01 tháng trước ngày ghi trong đơn đề nghị hưởng miễn trừ.





BỘ TÀI LIỆU GIỚI THIỆU LUẬT CẠNH TRANH



MUTRAP
EU - VIETNAM MUTRAP III
DỰ ÁN HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN

EU VIETNAM MUTRAP III
DỰ ÁN HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN

Tầng 9, Tòa nhà Minexport
28 Phố Bà Triệu, Hà Nội, Việt Nam
Tel : (+844) 6270 2158
Fax : (+844) 6270 2138
Email : mutrap@mutrap.org.vn
Website : www.mutrap.org.vn